

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HS-ST  
Ngày: 07/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L - TỈNH PHÚ THỌ**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Trình;  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng;  
Bà Đặng Thị Thu Hương.

Th- ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Đức Xiêm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2017, tại trụ Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2017/TLST-HS ngày 19/7/2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Văn DN**, sinh ngày 26/7/1990;

Tên gọi khác: Không;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Tạ Văn L, sinh năm 1966;

Mẹ đẻ: Hoàng Thị Ph, sinh năm 1964;

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số: 39/2009/HS-ST ngày 24/02/2009 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Tại bản án số: 138/2010/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính, án phí ngày 02/10/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 20/10/1989;

Tên gọi khác: Chọi;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 14, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Nguyễn Tiến S, sinh năm 1959;

Mẹ đẻ: Đỗ Thị Tuyết Th, sinh năm 1961;

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

\* Người bị hại: Anh Hà Quang V, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Tạm trú: Khu 13, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1959;

Trú tại: Khu 13, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Tạ Văn DN và Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/10/2016, tại phòng thuê trọ thuộc Khu 13, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ của Lương Thị Thu Tr, sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu: Khu 8, xã Ph, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Tr cùng Trương Xuân Th, sinh năm: 1994, ĐKKH: Bản Bùn 2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Đào Mạnh H, sinh năm 1988, ĐKKH: Khu 5, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, ĐKKH: Xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Hà Quang V, sinh năm 1987, ĐKKH: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang cùng ngồi ăn cơm, uống rượu. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, ở Khu 14, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ cùng Tạ Văn DN, sinh năm 1990, ở xã Th, thành phố V, tỉnh Phú Thọ chở nhau bằng xe mô tô đến khu nhà trọ. Khi nhìn thấy D và DN, do quen biết từ trước với D nên Đào Mạnh H mời D và DN vào phòng trọ của Tr cùng ăn cơm, uống rượu. Cả nhóm ăn uống đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì cùng nhau đến quán karaoke Giang Sơn thuộc khu 13, thị trấn H để hát karaoke. Nhóm Tr, Th, H, L, V, D và DN được chủ quán là ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1959, ở khu 13, thị trấn H sắp xếp vào hát tại phòng VIP2 của quán. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Quốc Trn, sinh năm 1989, ở khu 10, xã P, huyện H đến quán, vào phòng VIP2 hát cùng cả nhóm. Trong quá trình hát Tr, Th, H, L, V, D, DN và Trn uống bia chai Hà Nội loại 450 ml để sẵn trong phòng hát. Hát đến khoảng 23 giờ cùng ngày Th và Trn ra khỏi phòng ngồi uống nước ở bàn uống nước của quán. Lúc này, D đến ngồi cạnh và mời V uống bia, D và V chạm cốc, D uống hết cốc bia của mình nhưng V không uống, D nói với V: “Anh thế nào không uống, anh khinh em à”, V nói: “Tao không thích uống”, D hỏi: “Thế ý anh thế nào?”, V nói: “Tao thế nào cũng được”. Do V nói vậy D bực tức, D lại gần chỗ DN và nói với DN: “Anh ơi, thằng này nó lệch em, nó thích đánh nhau” và chỉ tay về phía V, D nói vậy nhằm mục đích để DN đến đánh cảnh cáo V. Nghe D nói vậy, DN hiểu ý của D muốn rủ DN đánh V. DN cầm 01 vỏ chai bia Hà Nội loại 450 ml (bằng thủy tinh), đi đến cách V khoảng 3m, ném vỏ chai về phía V nhưng không trúng làm vỏ chai bia rơi, vỡ trên nền phòng hát. V cầm 01 cốc nhựa trên mặt bàn ném về phía DN nhưng không trúng. D đi đến đứng trước mặt V dùng tay trái ôm và ghi cổ, gáy của V vào sát người mình rồi dùng tay phải cầm 01 vỏ chai bia Hà Nội đập 01 nhát từ trên xuống vào vùng gáy, phía sau tai trái của V làm vỏ chai bia bị vỡ. DN lại gần dùng tay phải cầm 01 chai bia Hà Nội đập 01 nhát từ trên xuống vào vùng gáy của V, làm chai bia vỡ, mảnh sắc nhọn của chai bia cắt làm rách da chảy máu ở mặt ngoài cẳng tay, mu và ngón tay giữa bàn tay trái của D, D và V cùng ngã xuống nền phòng hát, D bỏ tay ra khỏi cổ V. Khi D đứng dậy H đi đến can ngăn và kéo, đẩy D ra khỏi phòng hát. Trong lúc H can ngăn D và lôi D ra khỏi phòng hát, do vẫn còn bực tức với V, DN lại chỗ V đang nằm dưới nền phòng hát dùng tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng cánh mũi phải và mắt phải của V, rồi DN đi ra ngoài phòng hát, lấy xe máy và chở D đi về khu công nghiệp Th. V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện L.

Hậu quả: Tại vùng đầu có 04 vết thương rách da, sâu sát xương sọ, đang chảy máu. Trong đó có vết dài nhất là 02 cm, vết ngắn nhất là 0,7cm.

Tại vành tai sau của tai bên trái có 01 vết thương rách da chảy máu, miệng vết thương hở, kích thước vết thương dài 01 cm.

Tại vùng cánh mũi phải bị vỡ thành trước xoang hàm phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 128 ngày 07/10/2013 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: “Tỷ lệ tổn hại phần trăm về sức khỏe của Anh Hà Quang V là 15 %”, trong đó: Vỡ thành trước xoang hàm phải là 11%, nhiều vết thương phần mềm là 04%.

Trong quá trình điều tra, ngày 22/02/2017, Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường cho anh V số tiền 2.000.000đ, đến ngày 12/6/2017, gia đình Tạ Văn DN tự nguyện bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000đ. Anh V đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn D, Tạ Văn DN.

Tại bản cáo trạng số 41/KSĐT-TA ngày 17/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Tạ Văn DN và Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 - Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn DN và Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* Đối với bị cáo Tạ Văn DN:

Áp dụng: Khoản 2- Điều 104; Điểm b,p - Khoản 1,2- Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn DN từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

\* Đối với bị cáo Nguyễn Văn D:

Áp dụng: Khoản 2- Điều 104; Điểm b,p - Khoản 1,2- Điều 46; Điều 47; Khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144 của Quốc Hội, Khoản 3 - Điều 7; Điểm x- Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng .Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo DN và bị cáo D đã bồi thường cho Anh Hà Quang V và anh V không đề nghị gì khác nên không đặt ra trách nhiệm dân sự của bị cáo DN và bị cáo D đối với anh V.

Đối với thiệt hại của Anh Nguyễn Ngọc Th là chủ quán, do hành vi của bị cáo DN và bị cáo D gây ra là làm vỡ 05 vỏ chai bia Hà Nội, 01 mặt bàn kính giá trị thiệt hại khoảng 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng anh Th không

yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo, của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tạ Văn DN và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 23 giờ ngày 29/10/2016, tại phòng hát VIP2 của quán karaoke Giang Sơn thuộc Khu 13, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ, do mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn D và Hà Quang V nên Nguyễn Văn D đã có lời nói kích động Tạ Văn DN với mục đích để Tạ Văn DN cùng D đánh V, sau đó, Nguyễn Văn D và Tạ Văn DN đã có hành vi dùng tay và vỏ chai bia Hà Nội loại 450 ml đánh gây thương tích cho Hà Quang V với tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Anh Hà Quang V là 15%.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra, người bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm; các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan Điều tra đã thu thập được có liên quan trong hồ sơ vụ án. Ngoài lời khai nhận trên các bị cáo không đưa ra được lời bào chữa nào khác.

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo Tạ Văn DN và Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 - Điều 104 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

#### **Nội dung điều luật quy định:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người.*

*...;*

*2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”*

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Vụ án có đồng phạm xong các bị cáo không bàn bạc mà đều tự hiểu ý nhau gây thương tích cho anh V nên không mang tính chất tổ chức, không phân hóa vai trò của từng bị cáo mà căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Tạ Văn DN: Không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu đó là: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2009/HS-ST ngày 24/02/2009 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2010/HS-ST ngày 21/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội - Điều đó chứng tỏ bị cáo là người sống buông thả, không chịu rèn luyện, cải tạo, bất chấp pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới hy vọng cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Tuy nhiên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p - Khoản 1 - Điều 46 của Bộ luật hình sự đó là: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 - Điều 46 của Bộ luật hình sự là người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p - Khoản 1 - Điều 46 của Bộ luật hình sự đó là: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, Khoản 3 - Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm x - Khoản 1 - Điều 51 của BLHS năm 2015 đó là bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 - Điều 46 của Bộ luật hình sự là người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại gia đình, địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ngày 22/02/2017 bị cáo D đã bồi thường cho anh V số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); ngày 12/6/2017 bị

cáo DN và gia đình đã bồi thường cho anh V 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Anh V không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra trách nhiệm bồi thường gì khác của các bị cáo đối với anh V nên cần xác nhận việc bồi thường của các bị cáo đối với anh V đã xong là phù hợp.

Đối với thiệt hại của anh Nguyễn Ngọc Th là chủ quán, do hành vi của bị cáo DN và bị cáo D gây ra là làm vỡ 05 vỏ chai bia Hà Nội loại 450ml bằng thủy tinh, 01 mặt bàn kính giá trị thiệt hại khoảng 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng anh Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo là phù hợp.

Về thương tích của Nguyễn Văn D tại cẳng tay và mu bàn tay trái do Tạ Văn DN gây ra cho D, D đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu giải quyết cũng như không đề nghị bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo D là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Văn DN và Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* Đối với bị cáo Tạ Văn DN:

Áp dụng: Khoản 2- Điều 104; Điểm b, p - Khoản 1,2 - Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn DN 33 (Ba ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

\* Đối với bị cáo Nguyễn Văn D:

Áp dụng: Khoản 2- Điều 104; Điểm b,p - Khoản 1,2- Điều 46; Khoản 1,2 - Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, Khoản 3 - Điều 7; Điểm x - Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 24 (Hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện L để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X, huyện L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Khoản 1 - Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo D.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 - Điều 42 của Bộ luật hình sự: Xác nhận bị cáo DN và bị cáo D đã bồi thường cho Anh Hà Quang V xong.

Về án phí: Áp dụng Khoản 1,2 - Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a - Khoản 1 - Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tạ Văn DN phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện L, tỉnh PT;
- Trại giam Công an tỉnh PT;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL và NV liên quan:
- UBND xã Th, TP. V;
- UBND xã X;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Đăng Trình**